

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày: 11/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Sỹ Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/ QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Ngọc L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002, tại tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Hoàng Ngọc L1, sinh năm 1963; con bà Cao Thị N, sinh năm 1967, cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; bị cáo có vợ là Trần Thúy U, sinh năm 2000, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2024. Đến ngày 21/12/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1945; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Bị cáo có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông và có 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2012/HSST, ngày 10/01/2012 của Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tuyên phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2011 đến ngày 02/8/2011), còn phải chấp hành án 03 tháng 20 ngày, về tội Đánh

bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2024. Ngày 21/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay. – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh H1**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2024. Đến ngày 21/12/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Như K**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960 (đã chết); con bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng V, sinh năm 1985, trú tại Cộng hòa liên bang Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2024. Đến ngày 21/12/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Trí T2, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 21/12/2024 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trần Hà G, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/12/2024, trong lúc đang uống cà phê tại quán cà phê của chị Hoàng Thị L2 thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì Hoàng Ngọc L (sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Văn T (sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Anh H1 (sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và Nguyễn Thị Như K (sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) rủ nhau chơi đánh bài liêng tổ ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Hoàng Ngọc L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (đã qua sử dụng) và Nguyễn Văn T lấy 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m) tại quán rồi rủ nhau xuống phòng kho của nhà chị Hoàng Thị L2 để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để đánh bạc, quá trình đánh bạc không có người làm cái nhất định, người chơi thay nhau chia bài từng ván. Mỗi ván, mỗi người chơi đều phải đặt ra 50.000 đồng gọi là tiền “đường”, người làm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài ngẫu nhiên. Sau khi xem bài, người làm cái có quyền thêm tiền (gọi là “tố”) hoặc “úp bài” (nghĩa là chịu thua ván đó và mất tiền đường), lần lượt những người chơi có thể “úp bài”, đặt một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục chơi (gọi là “theo”) hoặc đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước (gọi là “tố”). Theo quy ước thì mức đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, không giới hạn mức đặt cược tối đa. Nếu người trước đó “tố” mà những người sau “úp bài” thì người đó thắng hết tiền cược. Sau khi trải qua tối đa 03 vòng cược, người chơi nào còn “theo” sẽ lật bài để quyết định thắng thua dựa vào điểm của các quân bài. Cao nhất là “sáp”, đến “liêng”, “ảnh” và “điểm”. Trong đó:

“Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau (cùng một số, quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A), người nào có “sáp” cao hơn sẽ là người thắng cược.

“Liêng” là bộ ba lá bài liên tiếp nhau, trong đó bộ “liêng” gồm các lá bài “Q, K, A” là lớn nhất và thấp nhất là “A, 2, 3”, khi những người chơi có bộ liêng bằng nhau thì so sánh chất của lá bài cao nhất để quyết định thắng thua (chất từ thấp đến cao là bích, chuồn, rô, cơ).

“Ảnh” là bộ ba lá bài của người chơi đều là hình (J, Q, K) và không phải là “sáp” và “liêng”, khi những người chơi đều có “ảnh” thì so sánh chất của các lá bài (ai nhiều lá bài chất cao sẽ thắng), nếu chất bằng nhau thì so sánh đến lá bài (ai có nhiều lá bài điểm cao sẽ thắng).

“Điểm” là khi các lá bài của người chơi không tạo được kết hợp bộ “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba lá bài cộng lại, các lá bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được quy định có số điểm là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, các lá bài 10, J, Q, K được quy định là 0 điểm, sau đó đếm điểm bỏ hàng chục chỉ lấy hàng đơn vị lớn nhất là 9 điểm nhỏ nhất là 0 điểm, người nào có số điểm cao nhất thì thắng hết tiền, nếu nhiều người có bài cùng điểm số thì so sánh chất của các lá bài

cao nhất để quyết định thắng thua hoặc so sánh chất của lá bài thấp hơn nếu chất của lá bài lớn hơn như nhau.

Khi bắt đầu đánh bạc thì có Nguyễn Thị P (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đến cùng tham gia đánh bạc và Trần Hà G (sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đến ngồi xem. Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của Nguyễn Thị P số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trong túi áo khoác bên phải đặt bên cạnh vị trí ngồi của Nguyễn Thị Như K số tiền 2.600.000 đồng, thu giữ trong ví được để trong túi áo khoác đặt phía sau lưng Hoàng Ngọc L số tiền 3.090.000 đồng, thu giữ trong ví để trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của Nguyễn Anh H1 80.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m).

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K, Nguyễn Thị P sử dụng vào việc đánh bạc là 8.640.000 đồng (trong đó, 7.640.000 đồng trên chiếu bạc; 1.000.000 đồng do Nguyễn Thị P sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Vật chứng đã thu giữ: 14.410.000 đồng tiền ngân hàng N1; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m).

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr – VKS ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P mức án từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.640.000 đồng tiền ngân hàng N1, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do chủ sở hữu từ chối nhận lại tài sản.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc L 3.090.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Anh H1 80.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Như K 2.600.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chị Hoàng Thị L2, khi các bị cáo lấy bộ bài, chiếc chiếu ở trong quán làm công cụ đánh bạc thì chị L2 không có ở nhà và không biết các bị cáo sử dụng phòng kho nhà mình làm địa điểm đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ ngày 11/12/2024, tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài liêng tổ được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 8.640.000 đồng. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”

[4] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.640.000 đồng tiền ngân hàng N1, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do chủ sở hữu từ chối nhận lại tài sản.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc L 3.090.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Anh H1 80.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Như K 2.600.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Đối với chị Hoàng Thị L2, khi các bị cáo lấy bộ bài, chiếc chiếu ở trong quán làm công cụ đánh bạc thì chị L2 không có ở nhà và không biết các bị cáo sử dụng phòng kho nhà mình làm địa điểm đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.640.000 đồng tiền ngân hàng N1, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa (màu đỏ, có hình họa tiết, kích thước 1,8m x 02m), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do chủ sở hữu từ chối nhận lại tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc L 3.090.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Anh H1 80.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Như K 2.600.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Thị Như K và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Phân trại tạm giam huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng